

Số: 198/NQ-HĐND

Hòa An, ngày 20 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Hoà An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Hòa An (lần 4);

Xét Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An về việc đề nghị phê chuẩn danh mục, chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Hoà An, như sau:
Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là 26.850 triệu đồng, trong đó:
a) Vốn cân đối ngân sách địa phương: 12.709,940 triệu đồng
- Huyện bố trí: số vốn được giao 10.500 triệu đồng, trong đó:
+ Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022: 03 dự án, số vốn 2.669,3 triệu đồng.

+ Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023: 05 dự án, số vốn 6.587,7 triệu đồng.

+ Dự án khởi công mới: 02 dự án, số vốn 1.243 triệu đồng.

- Tỉnh bố trí đối ứng cho Chương trình mục tiêu quốc gia:

Đối ứng thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: với tổng số vốn 1.100 triệu đồng, đối ứng cho hỗ trợ nhà ở thuộc dự án 1.

b) Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 6.000 triệu đồng.

- Huyện bố trí: số vốn giao 2.500 triệu đồng, trong đó:

+ Khởi công mới: 01 dự án, số vốn 360,06 triệu đồng

+ Đối ứng cho các chương trình MTQG: 11 dự án, số vốn 2.139,94 triệu đồng.

- Tỉnh bố trí: số vốn giao 3.500 triệu đồng, đối ứng cho 5 dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan huyện: 9.000 triệu đồng.


Bố trí cho 01 dự án khởi công mới là 9.000 triệu đồng.

d) Tỉnh bố trí nguồn tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm nguồn thu sử dụng đất): số vốn được giao 250 triệu đồng, đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện Hòa An.


(có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; giao kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các đơn vị thực hiện theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hòa An khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / 

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư pháp;
- Đại biểu HĐND tỉnh (ĐV Hòa An);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH. } 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thư

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: **198**/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Hoà An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn đã giao và dự kiến giao		Kế hoạch năm 2023			Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Đã giao hết năm 2022	Còn lại NSDP bố trí các năm 2023-2025	Tổng số	Vốn đối ứng các CTMTQG, trong đó:			
							Vốn khác	NSDP huyện				Tỉnh	Huyện		
	Tổng				158.098,945	47.725,688	42.725,688	17.000,0	36.325,6880	13.979,800	25.345,888	26.850,0	4.850,0	2.139,940	
A	Vốn Ngân sách địa phương				47.725,688	47.725,688	42.725,6880	8.000,0	34.725,6880	13.979,7997	23.745,8883	11.600,0	1.100,0	0,0	
A1	Huyện bố trí				47.725,688	47.725,688	42.725,6880	8.000,0	34.725,6880	13.979,7997	23.745,8883	10.500,0	0,0	0,0	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022				14.942,38	14.942,38	9.942,38	-	9.942,38	7.272,94	2.669,44	2.669,30			
1	Trụ sở làm việc UBND xã Quang Trung, huyện Hoà An	xã Quang Trung	2021-2022	QĐ số 2645/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	9.696,64	9.696,64	4.696,643		4.696,643	3.158,705	1.537,938	1.537,90			
2	Điện cao áp đường Hồ Chí Minh (đoạn từ vị trí tiếp giáp Thành phố Cao Bằng đến Bàn Sậy, thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An)	TT Nước Hai	2021-2022	QĐ số 3917/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	3.753,281	3.753,281	3.753,2810		3.753,281	3.114,240	639,041	639,0			
3	Điện sinh hoạt tại một số xóm thuộc thị trấn Nước Hai, (Địa phận xóm 6, xóm 7, xóm 8, xóm 9, xóm 10, xóm Nà Mã, xóm Thái Cường)	TT Nước Hai	2021-2022	Số 3372/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	1.492,46	1.492,456	1.492,4560		1.492,456	1.000	492,456	492,40			
II	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023				27.496,589	27.496,589	27.496,589	8.000,0	19.496,589	6.706,855	15.789,734	6.587,700			
1	Nước sinh hoạt tập trung các xóm, xã Nam Tuấn	xã Nam Tuấn	2022-2023	Số 2350 ngày 30/9/2021	2.000	2.000	2.000,0		2.000,0	1.000	1.000,0	1.000			
2	Đường GTNT xóm Nà Khan - xóm Quyết Tiến, xã Đại Tiến, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	xã Đại Tiến	2021-2023	Số 3914/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	7.480,671	7.480,671	7.480,6710		7.480,671	3.706,855	3.773,816	3.773,700			
3	Đường GTNT xóm Vân thụ, xã Nam Tuấn, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	xã Nam Tuấn	2022-2023	Số 3292/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	2.758,000	2.758,0	2.758,0		2.758,0	2.000	758	758			
4	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Dân Chủ, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	xã Dân Chủ	2022-2024	Số 3295a/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	5.757,918	5.757,918	5.757,9180	3.000,0	2.757,918		5.757,918	800			
5	Xây dựng mới trụ sở UBND xã Lê Chung, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng	xã Lê Chung	2023-2025	Số 2225/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	9.500,000	9.500,0	9.500,0	5.000,0	4.500,0		4.500,0	256			
III	Dự án khởi công mới				5.287	5.287	5.287	-	5.286,719	-	5.287	1.243			
1	Đường giao thông nông thôn, xã Dân Chủ, huyện Hoà An	xã Dân Chủ	2023-2024	Số 2377/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	2.786,719	2.786,719	2.786,719		2.786,719		2.786,719	600			
2	Đường giao thông nông thôn xã Hoàng Tung, huyện Hoà An	xã Hoàng Tung	2023-2024	Số 2415/QĐ-UBND ngày 08/10/2021	2.500	2.500	2.500,0		2.500		2.500	643			



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn đã giao và dự kiến giao		Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Đã giao hết năm 2022	Còn lại NSDP bố trí các năm 2023-2025	Tổng số	Vốn đối ứng các CTMTQG, trong đó:			
							Vốn khác	NSDP huyện				Tỉnh	Huyện		
A2	Tỉnh bố trí				25.763,857	-	-	-	-	-	-	1.100	1.100	-	
I	Đối ứng thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				0	0	0	0	0	0	0	1.100	1.100		
	<i>Dự án 1: Hỗ trợ nhà ở</i>											1.100,0	1.100		
1	Thị trấn Nước Hai		2023									48,0	48		
2	xã Bạch Đằng		2023									64,0	64		
3	xã Bình Dương		2023									136,0	136		
4	xã Dân Chủ		2023									268,0	268		
5	xã Đức Long		2023									28,0	28		
6	xã Hồng Nam		2023									32,0	32		
7	xã Hoàng Tung		2023									16,0	16		
8	xã Lê Chung		2023									44,0	44		
9	xã Nam Tuấn		2023									32,0	32		
10	xã Ngũ Lão		2023									40,0	40		
11	xã Nguyễn Huệ		2023									160,0	160		
12	xã Quang Trung		2023									160,0	160		
13	xã Trương Lương		2023									72,0	72		
B	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan huyện				12.000	-	-	9.000	-	-	-	9.000			-
1	Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch	TT Nước Hai	2023-2024	QĐ số 2360/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	12.000			9.000				9.000			
C	Nguồn thu sử dụng đất				98.373,26	-	-	-	1.600,0	-	1.600,0	6.000,0	3.500	2.139,94	-
I	Huyện bố trí				62.663,86	-	-	-	-	-	-	2.500,0	-	2.139,94	
I.1	Đối ứng các chương trình MTQG				62.663,857	-	-	-	-	-	-	2.139,940	-	2.139,940	
*	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				36.900	-	-	-	-	-	-	1.030,00		1.030	
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chợ Mỏ Sắt, xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Dân Chủ	2022-2023	QĐ số 3506 ngày 31/8/2022	950							30,00		30	
2	Xây mới trạm y tế xã Ngũ Lão, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Ngũ Lão	2022-2023	QĐ số 3510 ngày 31/8/2022	5.000							200,00		200	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn đã giao và dự kiến giao		Kế hoạch năm 2023			Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Đã giao hết năm 2022	Còn lại NSDP bố trí các năm 2023-2025	Tổng số	Vốn đối ứng các CTMTQG, trong đó:			
							Vốn khác	NSDP huyện				Tỉnh	Huyện		
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Hồng Việt - Bàn Tấn - Bình Dương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Hồng Việt, Bình Dương	2022-2024	QĐ số 3511 ngày 31/8/2022	14.950						300,00		300		
4	Điện sinh hoạt xóm Khuổi Lầy xã Bình Dương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Bình Dương	2023-2025		8.000						250,00		250		
5	Điện sinh hoạt xóm Cao Sơn, xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Dân Chủ	2023-2025		8.000						250,00		250		
*	Đối ứng Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới				25.763,86	-	-	-	-	-	1.109,94		1.109,940		
1	Công trình xử lý ô nhiễm trong hoạt động sản xuất, chế biến tinh bột dong riêng xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng				4.109,40						205,47		205,470		
2	Đường giao thông liên xã: Văn Thụ (xã Nam Tuấn) - Hạ Thôn (huyện Hà Quảng), huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng				5.600,00						201,76		201,76		
3	Cầu GTNT kết nối xóm Thanh Hùng (xã Hồng Việt) - xóm Nà Tằng (thị trấn Nước Hai), huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng				4.500,00						189,29		189,29		
4	Trường Mầm non xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng		2022-2023		3.357						146,42		146,42		
5	Trường TH&THCS Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng		2022-2023		3.397						148,43		148,43		
6	Trường Tiểu học Nam Tuấn, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng		2022-2023		4.800						218,57		218,57		
1.2	<i>Khởi công mới năm 2023</i>										<i>360,06</i>				
	Chỉnh trang khuôn viên di tích lịch sử Nậm Lin, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Hoàng Tung	2023		411,9790						360,060				
II	Tình bố trí				35.709,40	-	-	-	1.600,0	-	1.600,00	3.500,0	3.500	-	
*	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				35.709,40	-	-	-	1.600,00	-	1.600,00	3.500,0	3.500	-	
1	Công trình xử lý ô nhiễm trong hoạt động sản xuất, chế biến tinh bột dong riêng xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Nguyễn Huệ	2022 - 2023		4.109,40						821,88		821,880		
2	Đường giao thông liên xã: Cốc Chũ (xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng) - Lạc Long (xã Nam Tuấn) - xã Đại Tiến, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Nam Tuấn	2022 - 2023		1.500,0						300,0		300,0		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn đã giao và dự kiến giao		Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Đã giao hết năm 2022	Còn lại NSDP bố trí các năm 2023-2025	Tổng số	Vốn đối ứng các CTMTQG, trong đó:		
							Vốn khác	NSDP huyện				Tỉnh	Huyện	
3	Đường giao thông liên xã: Văn Thụ (xã Nam Tuấn) - Hạ Thôn (huyện Hà Quảng), huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Nam Tuấn	2022-2023		5.600,0						1.120,00	1.120,00		
4	Cầu GTNT kết nối xóm Thanh Hùng (xã Hồng Việt) - xóm Nà Tềng (thị trấn Nước Hai), huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	xã Hồng Việt, TT Nước Hai	2022-2023		4.500,0						900,00	900,00		
5	Cải tạo, nâng cấp chợ trung tâm thị trấn Nước Hai huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	TT Nước Hai	2023-2025		20.000			1.600		1.600	358,12	358,12		
D	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm nguồn thu sử dụng đất)				0	0	0	0	0	0	250,0	250,0		
	Tình bố trí										-			
*	Vốn đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia													
	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa xóm, tổ dân phố		2023								250,0	250		